

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 09/11/2025

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC11503	Nguyễn Khánh	An	10/01/2004	Lâm Đồng	8.33	8.5	8.0	9.0	8.5	Đạt	
2	BKNC11504	Lê Lâm Minh	Anh	20/12/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	7.33	7.5	7.5	8.5	7.83	Đạt	
3	BKNC11505	Nguyễn Thị Lan	Anh	08/09/2004	Tây Ninh	7.67	6.0	8.0	5.0	6.33	Đạt	
4	BKNC11506	Nguyễn Thị Kim	Chi	29/06/2004	Đắk Lắk	9.67	8.0	8.0	8.5	8.17	Đạt	
5	BKNC11507	Nguyễn Hữu	Duy	11/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	8.67	8.5	8.0	6.0	7.5	Đạt	
6	BKNC11508	Lê Thị Hồng	Gấm	22/07/2005	Tây Ninh	8.67	8.5	8.0	9.0	8.5	Đạt	
7	BKNC11509	Bùi Ngọc	Hiếu	08/08/2004	Khánh Hòa	9.33	8.0	7.5	10.0	8.5	Đạt	
8	BKNC11510	Võ Huỳnh Xuân	Hoa	16/04/2003	Lâm Đồng	7.67	7.0	8.0	6.0	7.0	Đạt	
9	BKNC11511	Trần Thị Quý	Hương	20/01/2003	Đồng Nai	6.0	7.0	8.0	5.0	6.67	Đạt	
10	BKNC11512	Mai Lâm Tuấn	Kiệt	25/10/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	7.67	7.0	8.5	9.0	8.17	Đạt	
11	BKNC11513	Nhữ Mai Trúc	Linh	06/03/2004	Đồng Nai	8.67	7.5	8.5	8.0	8.0	Đạt	
12	BKNC11514	Nguyễn Ngọc Uyển	My	01/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.5	8.5	9.0	8.67	Đạt	
13	BKNC11515	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09/01/2004	Quảng Ngãi	6.67	6.5	8.5	6.0	7.0	Đạt	
14	BKNC11516	Lê Thị Thanh	Nhàn	07/07/2004	Đồng Nai	9.0	7.0	8.0	7.5	7.5	Đạt	
15	BKNC11517	Trần Ngọc	Nhi	01/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	8.5	8.0	8.0	8.17	Đạt	
16	BKNC11518	Lương Quỳnh	Nhung	27/10/2004	Đồng Nai	8.0	7.0	7.5	9.0	7.83	Đạt	
17	BKNC11519	Trương Thị Kiều	Oanh	09/12/2004	Đồng Nai	8.67	9.0	8.5	6.0	7.83	Đạt	
18	BKNC11520	Cao Nam	Phương	08/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	6.33	2.0	8.5	4.0	4.83	Không đạt	
19	BKNC11521	Lê Minh	Son	01/12/1996	Bình Định	9.33	8.5	7.5	6.0	7.33	Đạt	
20	BKNC11522	Huỳnh Thị Ngọc	Sương	25/10/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	10.0	9.0	8.5	9.0	8.83	Đạt	
21	BKNC11523	Lê Bùi Phương	Thái	09/03/2004	An Giang	9.0	8.0	9.0	9.0	8.67	Đạt	
22	BKNC11524	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23/12/2003	Đồng Tháp	9.67	7.5	8.0	9.5	8.33	Đạt	
23	BKNC11525	Bùi Thị Thanh	Thúy	20/01/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9.67	7.5	8.5	9.0	8.33	Đạt	
24	BKNC11526	Phan Nhật	Tiến	25/07/2004	Cần Thơ	4.67	7.0	8.0	0.5	5.17	Không đạt	
25	BKNC11527	Châu Hạnh	Trang	18/02/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	10.0	7.5	8.0	9.0	8.17	Đạt	
26	BKNC11528	Nguyễn Thị Linh	Trang	10/11/1972	Gia Lai	8.67	7.5	8.5	5.0	7.0	Đạt	
27	BKNC11529	Trần Thị Kiều	Trang	04/07/2004	Lâm Đồng	9.33	9.0	8.5	6.0	7.83	Đạt	
28	BKNC11530	Nguyễn Lê Phương	Uyên	22/10/2004	Thanh Hóa	6.33	9.0	9.0	5.0	7.67	Đạt	
29	BKNC11531	Văn Thị Tường	Vân	28/12/2004	Khánh Hòa	8.67	7.5	8.5	6.0	7.33	Đạt	
30	BKNC11532	Trần Quang	Vinh	27/08/2004	Phú Yên	5.67	7.5	7.5	8.0	7.67	Đạt	
31	BKNC11533	Nguyễn Lưu Ngọc	Yến	06/09/2004	Đồng Nai	8.33	8.5	8.5	9.5	8.83	Đạt	

Ghi chú: Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
						PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		

Số lượng thí sinh:

31

Số thí sinh đạt:

29

Số lượng hiện diện:

31

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

Ngô Quang Nhựt

Thoại Nam